

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01/02/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái

Ông Hà Quang Văn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh T1, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa chị T (Có đơn xin xét xử vắng mặt); anh T1 (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Mạnh T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình ngày 15/12/2011 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị T và anh T1 chung sống hạnh phúc được khoảng 09 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T1 chơi bời, không tu chí làm ăn. Năm 2021 anh T1 có quan hệ ngoài luồng và chị T đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Nho Quan và sau đó tòa án đã hòa giải vì nghĩ cho con nên chị T đã rút đơn xin ly hôn về để đoàn tụ. Anh T1 vẫn không sửa sai lỗi lầm vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã không ai quan tâm tới ai

nữa. Từ đầu tháng 10 năm 2023 đến nay vợ chồng chị T, anh T1 không còn ở với nhau và ly thân cho đến nay. Nay chị T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Trần Mạnh T1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Mạnh T1 có 02 con chung là cháu Trần Thị Thu T2, sinh ngày 13/09/2012 và cháu Trần Thúy A, sinh ngày 01/7/2020. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và công nợ chung không có, nên chị T3 đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Mạnh T1 vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung chị T đề nghị được nuôi 02 con chung là cháu Trần Thị Thu T2, sinh ngày 13/09/2012 và cháu Trần Thúy A, sinh ngày 01/7/2020 và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ chung: không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, tại phiên hòa giải bị đơn anh Trần Mạnh T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 xác định thời điểm đăng ký kết hôn, địa điểm chung sống của vợ chồng cũng như diễn biến quan hệ hôn nhân gia đình đúng như chị T đã trình bày ở trên. Năm 2021 anh chị có giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Nho Quan và được sự hòa giải nên vợ chồng anh chị đã rút đơn xin ly hôn về để đoàn tụ nhưng do lỗi của anh T1 nên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng tình cảm vợ chồng vẫn còn và có thể hàn gắn được nữa. Do vậy, anh không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án không chấp nhận ly hôn giữa anh T1 với chị T. Nếu chị T kiên quyết đề nghị tòa án giải quyết ly hôn anh T1 đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: anh Trần Mạnh T1 và chị Nguyễn Thị Thu T có 02 con chung là cháu Trần Thị Thu T2, sinh ngày 13/09/2012 và cháu Trần Thúy A, sinh ngày 01/7/2020. Khi ly hôn anh T1 có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Thị Thu T2, sinh ngày 13/09/2012 và cháu Trần Thúy An s năm 01/7/2020, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị T không đồng ý với ý kiến của anh T1. Anh T1 đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Trần Mạnh T1 không có yêu cầu phản tố hay đề nghị gì

khác.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn đối với anh Trần Mạnh Thắng. Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Mạnh T1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Trần Thị Thu Thủy s1 ngày 13/09/2012 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Trần Mạnh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Trần Thúy An s ngày 01/7/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T và Anh T1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Mạnh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu, Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 22/12/2023 chị Nguyễn Thị Thu T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

- Anh Trần Mạnh T1 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Mạnh T1 được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2011 tại UBND xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 09 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T1 chơi bời, không tu chí làm ăn. Năm 2021 anh T1 có quan hệ ngoài luồng và chị T đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Nho Quan và sau đó tòa án đã hòa giải vì nghĩ cho con nên chị T đã rút đơn xin ly hôn về để đoàn tụ. Anh T1 vẫn không sửa sai lỗi lầm vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã không ai quan tâm tới ai nữa. Từ đầu tháng 10 năm 2023 đến nay vợ chồng chị T, anh T1 không còn ở với nhau và ly thân cho đến nay. Hiện nay chị T xét thấy mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Trần Mạnh T1. Anh T1 cũng trình bày Sau khi kết hôn vợ chồng anh T1 chung sống hạnh phúc một thời gian khoảng 09 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn Năm 2021 chị T có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Nho Quan và được sự hòa giải nên vợ chồng anh chị đã rút đơn xin ly hôn về để đoàn tụ nhưng do lỗi của anh T1 nên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh T1, anh T1 xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng tình cảm vợ chồng vẫn còn và có thể hàn gắn được nữa. Do vậy, anh T1 không nhất trí ly hôn. Đề nghị Tòa án không chấp nhận ly hôn giữa anh T1 với chị T. Nếu chị T kiên quyết đề nghị tòa án giải quyết ly hôn anh T1, anh T1 đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ngoài lần nộp đơn này, năm 2021 chị T đã nộp đơn xin ly hôn anh T1 tại tòa án nhưng vì muốn để vợ chồng về khắc phục mâu thuẫn và sửa sai cho con cái có đủ bố mẹ nên chị T đã rút đơn về để anh T1 khắc phục nhưng anh T1 đã không khắc phục và sửa sai mà lại tiếp tục có lỗi vợ con và mắc vào nợ nần nên chị T xác định anh T1 đã không khắc phục và sửa sai lỗi lầm mà ngày càng trầm trọng hơn nên chị không còn tình cảm vợ chồng, vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 10 năm 2023 cho đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau; chính quyền địa phương nơi

anh T1 chị T cư trú cũng xác nhận anh chị mâu thuẫn và không còn ở chung với nhau nữa. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Trần Mạnh T1 là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Mạnh T1 có 02 con chung là cháu Trần Thị Thu T2, sinh ngày 13/09/2012 và cháu Trần Thúy A, sinh ngày 01/7/2020. Quá trình giải quyết khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T1 không đồng ý giao hai con chung cho chị T mà anh Trần Mạnh T1 có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung. Nếu chị T không đồng ý với ý kiến của anh T1. Anh T1 đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác, tòa án lấy ý kiến của cháu Trần Thị Thu T2 có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Còn đối với cháu A do chưa đủ 07 tuổi nên không thực hiện việc hỏi ý kiến của cháu A. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nguyện vọng được nuôi con của anh T1 và chị T là chính đáng tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi và điều kiện sống của các cháu được chăm sóc, học tập và giáo dục tốt nhất. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Thu T2 đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cho anh Trần Mạnh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thúy A đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị T, anh T1 không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[2.5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn đối với anh Trần Mạnh T1. Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Mạnh T1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Trần Thị Thu Thủy s1 ngày 13/09/2012 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Trần Mạnh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Trần Thúy An s ngày 01/7/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T và Anh T1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Mạnh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000369 ngày 30 tháng 10 năm 2023.

Án xử công khai sơ thẩm chị T và anh T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- Chi cục THA H. NQ;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thanh Nhàn